

Số: 262 / KH-PGDĐT

An Lão, ngày 07 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"
Giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2145 / KH-SGDĐT ngày 29/9/2021 của Sở GD&ĐT về Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025;

Kế thừa, phát huy kết quả thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2016 - 2020, Phòng GD&ĐT xây dựng Kế hoạch Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chuyên đề), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo môi trường công bằng, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non (GDMN);
- Nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMMN) và cha mẹ trẻ trong thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em mầm non;
- Huy động sự tạo sự đồng thuận, thống nhất, tham gia của gia đình và xã hội trong việc xây dựng môi trường vật chất và tinh thần lành mạnh, an toàn, thân thiện cho trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm (LTLTT); đồng thời tham gia vào các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện chuyên đề cần đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức;
- Tiếp tục kết nối, kế thừa và phát huy kết quả đạt được của Chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2016 - 2020;
- Trẻ em trong các cơ sở GDMN được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, được bảo đảm quyền trẻ em và phát triển toàn diện trẻ.

II. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LTLTT

1. Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

1.1. Đảm bảo gần gũi, thân thiện, an toàn về mặt thể chất và tinh thần đối với trẻ; trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh.

1.2. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

1.3. Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp giảm thiểu tối đa các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, gây thương tích đối với trẻ em, đáp ứng nhu cầu, hứng thú trong các hoạt động chơi, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân của trẻ; tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế.

1.4. Các khu vực trong nhà trường được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú; các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm.

1.5. Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau; tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức, nhằm hình thành ở trẻ các thói quen tốt trong sinh hoạt, bảo vệ sức khỏe, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

1.6. Tạo những điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thực tế cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn.

1.7. Bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở GDMN đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, cân đối và hợp lý về dinh dưỡng, thân thiện, phù hợp với cá nhân trẻ.

1.8. Bảo đảm những điều kiện cơ bản về nước sạch, vệ sinh phù hợp với nhu cầu, khả năng sử dụng của trẻ theo từng độ tuổi và đáp ứng yêu cầu về giáo dục; có phòng, góc y tế với đủ trang thiết bị y tế phục vụ công tác sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh theo quy định; có đồ dùng, trang thiết bị chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ có nhu cầu đặc biệt.

2. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Kế hoạch thể hiện mục tiêu, phạm vi, mức độ, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phù hợp với trẻ, cụ thể:

2.1. Thể hiện các mục tiêu cụ thể, phản ánh được kết quả mong đợi, đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN.

2.2. Thể hiện nội dung giáo dục theo Chương trình GDMN, phát triển chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp.

2.3. Thể hiện tính tích hợp toàn diện, coi trọng việc hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho trẻ; tạo sự gắn kết các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ.

2.4. Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động giáo dục bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau.

2.5. Kế hoạch đảm bảo khoa học, thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; kế hoạch được điều chỉnh dựa trên kết quả đánh giá sự phát triển của trẻ.

2.6. Đảm bảo sẵn sàng ứng phó với dịch bệnh hoặc tình huống khẩn cấp xảy ra trong cộng đồng và cơ sở GDMN.

3. Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

3.1. Phối hợp các phương pháp, hình thức tổ chức hợp lý; tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”; tạo cơ hội để trẻ được tiếp cận, trải nghiệm, xử trí các tình huống có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày và cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình.

3.2. Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ; tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm, sở thích, thói quen của từng cá nhân trẻ; khích lệ trẻ phát huy khả năng tự lập, tự tin, sáng tạo, tư duy linh hoạt và khả năng phản biện; cá thể hóa hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn.

3.3. Giáo viên tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ; bảo đảm tất cả trẻ em đều được quan tâm mọi lúc, mọi nơi và không có trẻ nào bị bỏ lại phía sau; tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, an toàn khi tham gia các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ.

3.4. Thường xuyên lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện của trường, lớp và địa phương nhằm hình thành ở trẻ kỹ năng tự phục vụ, tự bảo vệ sức khỏe, có thói quen ăn uống khoa học, lành mạnh; lồng ghép giáo dục dinh dưỡng với giáo dục phát triển vận động; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.

3.5. Khuyến khích những sáng tạo và tận dụng điều kiện sẵn có của địa phương trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại cơ sở GDMN nhằm thúc đẩy sự phát triển phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ.

4. Đánh giá sự phát triển của trẻ

4.1. Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có; đánh giá kết quả giáo dục trẻ phải được dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ.

4.2. Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu và kết quả mong đợi về giáo dục, sự phát triển về chiều cao, cân nặng và tình trạng dinh dưỡng của trẻ; sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và

tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp (không đánh giá so sánh giữa các trẻ).

4.3. Tôn trọng sự khác biệt của mỗi trẻ về cách thức, tốc độ học tập và phát triển riêng, đảm bảo công bằng với mọi trẻ; chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ.

5. Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Đa dạng các hình thức tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GDMN, quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và hướng dẫn nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

5.2. Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa giáo viên, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.3. Tạo điều kiện, thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ vào hoạt động của cơ sở GDMN nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ; có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm, sinh lý của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ.

5.4. Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

5.5. Huy động sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong các hoạt động xây dựng môi trường an toàn, phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong cơ sở GDMN.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục duy trì, củng cố, hoàn thiện mô hình điểm về trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm

Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai xây dựng mô hình điểm chuyên đề cấp huyện:

1.1. Mô hình điểm tổng thể chuyên đề: Trường mầm non Sao Sáng

1.2. Mô hình điểm theo các nội dung chuyên đề

- + Xây dựng môi trường giáo dục LTLTT: Trường MN Chiến Thắng;
- + Tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng LTLTT: Quốc Tuấn.
- + Tổ chức hoạt động giáo dục LTLTT: Quang Hưng
- + Đánh giá sự phát triển của trẻ theo quan điểm LTLTT: An Thắng
- + Phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Trường Thành

2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục LTLTT

Bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động, cụ thể:

- Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

- Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- Đánh giá sự phát triển của trẻ;
- Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án để hỗ trợ các cơ sở GDMN nâng cao năng lực thực hiện Chuyên đề

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền ưu tiên nguồn kinh phí của chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư xây dựng CSVC cho các nhà trường;
- Tham mưu triển khai thực hiện “Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018 – 2025”;
- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án của ngành như: Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ,... góp phần nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa

- Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và tăng cường điều kiện thực hiện chương trình GDMN;
- Huy động cộng đồng, xã hội cùng tham gia hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của cơ sở GDMN

- Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở các CSGD. Triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu các đơn vị trong ngành Giáo dục; báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của cán bộ quản lý GDĐT.
- Truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành Giáo dục; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn;

- Rà soát, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý; kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng phối hợp với phụ huynh trực tuyến;... tạo ra một môi trường dạy học tương tác cao, sống động, hứng thú và đạt hiệu quả cao của quá trình dạy học đa giác quan cho trẻ. Nội dung, tư liệu bài giảng giới thiệu cho trẻ mang tính chân thực, phong phú; trẻ có thể làm quen với những hiện tượng tự nhiên, xã hội mà trẻ khó có thể tự bắt gặp trong thực tế.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện Chuyên đề;

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình điểm về xây dựng trường mầm non LTLTT; tôn vinh các tập thể và cá nhân điển hình trong thực hiện Chuyên đề.

IV. THỜI GIAN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Từ năm 2021 đến năm 2023

- Ban hành Kế hoạch Chuyên đề;
- Xây dựng tài liệu hướng dẫn, công cụ đánh giá và tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện Chuyên đề;
- Chỉ đạo điểm xây dựng mô hình tại 6 trường: Sao Sáng, Trường Thành, Quang Hưng, Quốc Tuấn, An Thắng, Chiến Thắng.
- Kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ, tư vấn chuyên môn; hướng dẫn hoàn thiện các mô hình điểm;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông;

- Sơ kết thực hiện Chuyên đề.

2. Từ năm 2023 đến năm 2025

- Tiếp tục tập huấn, hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chuyên đề;
- Phát động phong trào thi đua/hội thi về nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em mầm non;
- Kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn; tiếp tục hướng dẫn hoàn thiện các mô hình điểm và nhân rộng mô hình;
- Hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, lựa chọn sản phẩm điển hình trong thực hiện Chuyên đề;
- Tổ chức các hoạt động truyền thông và lựa chọn sản phẩm điển hình để tuyên truyền, phổ biến nhân rộng cấp huyện, tham gia cấp thành phố;

- Tổng kết Chuyên đề; tôn vinh, khen thưởng tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chuyên đề.

V. KINH PHÍ

Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và nguồn thu hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch Chuyên đề, đề xuất các nội dung hoạt động và nhiệm vụ giải pháp chi tiết theo từng năm học phù hợp với điều kiện thực tế của huyện.
- Chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở GDMN trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung Chuyên đề. Hướng dẫn các cơ sở GDMN tự rà soát, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện Chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở mình.
- Tổ chức tập huấn CBQL, GVMN cốt cán và hướng dẫn các cơ sở GDMN tập huấn tới 100% CBQL, GVMN của đơn vị;
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng mô hình điểm thực hiện Chuyên đề cấp huyện. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ chuyên môn đối với các đơn vị xây dựng mô hình điểm.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông và hướng dẫn các cơ sở GDMN tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của CBQL, GV và cha mẹ trẻ trong việc phối hợp thực hiện các nội dung giáo dục, chế độ dinh dưỡng và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học, hợp lý;
- Tổ chức các phong trào thi đua, Hội thi, Hội thảo về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế;
- Lựa chọn sản phẩm điển hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo về triển khai thực hiện Chuyên đề để nhân rộng đối với các cơ sở GDMN trên địa bàn huyện và gửi về Sở GDĐT;
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Chuyên đề; tôn vinh các tập thể và cá nhân điển hình trong thực hiện Chuyên đề;
- Báo cáo kết quả triển khai Chuyên đề theo từng năm học (cùng thời điểm báo cáo sơ kết, tổng kết năm học) và báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Chuyên đề gửi về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Mầm non).

2. Các cơ sở GDMN

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chuyên đề tổng thể theo giai đoạn và lộ trình cụ thể từng năm học. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn nội dung kế hoạch tới toàn thể CBGVNV nhà trường;
- Tập trung rà soát, đầu tư trang bị, sắp xếp và sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục LTLTT;



- Nơi nhận:**

- KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Lê Thị Tuyền